TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:110/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Gấm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Đăng K, sinh năm 1993.
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Anh K có yêu cầu xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Dương Đăng K trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Xuân H tự nguyên kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/12/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, giữa anh và chị H không còn quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên anh xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị H có 02 con chung là Dương Ngọc Xuân T, sinh ngày 18/01/2018, Dương Duy Q, sinh ngày 31/8/2019 hiện đang sống với anh. Anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Đăng K. Anh K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân H. Giao con chung là Dương Ngọc Xuân T, sinh ngày 18/01/2018, Dương Duy Q, sinh ngày 31/8/2019 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Dương Đăng K có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K và chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh K và chị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/12/2017. Anh K cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh và chị H chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, giữa anh và chị H không còn quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Đối với chị H, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của chị H. Đồng thời, Tòa án cũng không tổ chức được phiên hòa giải để động viên anh K và chị H đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đồng thời, anh K đã khẳng định mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Điều này không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật hôn nhân và gia đình*: "Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau..."*. Ngoài ra, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...".* Đối chiếu với các quy định trên thì giữa anh K và chị H đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Ngoài ra, theo tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện trong cuộc sống hôn nhân của anh K và chị H cũng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, đôi khi xảy ra xô xát. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bỏ nhà đi không chăm lo cho gia đình. Hiện tại, anh K đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị H chưa một lần về thăm con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh K và chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K.

[3] Về con chung: Giữa anh K và chị H có 02 con là Dương Ngọc Xuân T, sinh ngày 18/01/2018, Dương Duy Q, sinh ngày 31/8/2019, hiện đang sống với anh K. Anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy hiện tại anh K đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Vì vậy, để đảm bảo

không làm xáo trộn cuộc sống của các con nên cần giao 02 con cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Xét thấy, anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi, đây là sự tự nguyện của anh K nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dung án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Đăng K. Anh Dương Đăng K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân H.

Về con chung: Giao cháu Dương Ngọc Xuân T, sinh ngày 18/01/2018, Dương Duy Q, sinh ngày 31/8/2019 cho anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003270 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh K đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã B,
huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Gẩm